

Bản án số: 182/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng;

2. Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1517/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 9 năm 2002, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Ngọc D (sinh năm 1980) và bà Đặng Thị Q (sinh năm 1979); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Tuấn A - Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 11/6/2022, ông Trần Quốc A và ông Trần Thanh H (nhân viên tiếp nhận hàng hóa của nhà xe T tại bến xe Miền Đông, số 292 D, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) tiếp nhận 01 túi giấy màu xanh có dán băng keo màu vàng, bên ngoài ghi chữ “A Đ: 0358108259 Cổng 3, C, D, Nghệ An” do Nguyễn Ngọc T yêu cầu gửi hàng về huyện N, tỉnh Nghệ An với giá vận chuyển 100.000 đồng. Nguyễn Ngọc T nhận 01 biên lai phiếu gửi hàng số 000255 ngày 11/6/2022 của nhà xe T, rồi bỏ đi. Do nghi vấn nên ông A và ông H đã mở túi giấy trên để kiểm tra thì phát hiện bên trong túi giấy có 01 gói nylon màu xanh đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy, nên đã mang toàn bộ túi giấy, 01 biên lai phiếu gửi hàng số: 000255 ngày

11/6/2022 của nhà xe T và số tiền 100.000 đồng đến trình báo và giao nộp tại Công an Phường E, quận B.

Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp với Công an Phường E, quận B tiến hành xác minh và mời Nguyễn Ngọc T về làm việc. Nguyễn Ngọc T khai nhận gói hàng bị thu giữ trên bên trong có chứa ma túy là do T được thuê vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Nghệ An.

Kết quả giám định số ma túy thu giữ của Nguyễn Ngọc T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 181,0186 gam loại Ketamine (theo kết luận giám định số 3378/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyễn Ngọc T khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng, T quen biết một người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch) tại khu vực huyện C, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 10/6/2022, H1 thuê T vào Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy mang về tỉnh Nghệ An cho H1 sẽ được trả công số tiền 5.000.000 đồng, T đồng ý. H1 đã mua vé máy bay cho T đi từ tỉnh Nghệ An vào Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 10/6/2022 và đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng để làm chi phí đi đường. Sau khi đến Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến thuê phòng 801 của khách sạn A25 tại 19A B, Quận M để cư trú. Đến khoảng 10 giờ ngày 11/6/2022, khi T đang ở khách sạn thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) dùng số điện thoại 0977254402 gọi đến số điện thoại 0358108259 của T hẹn giao ma túy (của H1) tại khu vực đường V, Quận A. T đã trả phòng khách sạn rồi đến điểm hẹn tại một quán cà phê thuộc khu vực đường V, Quận A (không nhớ đặc điểm quán) nhận từ người đàn ông trên 01 túi giấy màu xanh có quấn băng keo màu vàng bên trong chứa ma túy. T ghi chữ “A Đạt: 0358108259 Công 3, C, D, Nghệ An” bên ngoài túi giấy chứa ma túy, rồi đem đến gặp nhà xe T tại bến xe Miền Đông, thuộc quận B làm thủ tục gửi túi chứa ma túy trên về huyện C, tỉnh Nghệ An. T dự định ngày 12/6/2022 sẽ đi máy bay về tỉnh Nghệ An nhận túi ma túy từ xe khách của nhà xe T, rồi mang về giao lại cho H1 nhưng chưa kịp thực hiện thì bị phát hiện, bắt giữ như trên.

Vật chứng vụ án: 01 (một) gói niêm phong số 3378 - 676/22, bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình H2 và cán bộ điều tra Trần Bảo C, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số sim 0358108259; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0375137567; 01 (một) túi giấy màu xanh, 01 (một) gói nylon màu xanh, 01 (một) gói nylon không màu, dùng để cất giấu ma túy; số tiền Việt Nam 100.000 đồng T dùng để trả tiền vận chuyển trái phép ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 129/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và

không có ý kiến gì thêm. Nói lời sau cùng bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, đã luận tội phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 15 đến 16 năm tù; Phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Đối với vật chứng đang tạm giữ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T trình bày: thống nhất với tội danh và khung hình phạt Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật hạn chế; chưa được hưởng lợi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2]. Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với T liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi nhận vận chuyển ma túy cho người tên H1 (không rõ lai lịch) số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 181,0186 gam, loại Ketamine (theo Kết luận giám định số 3378/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Nghệ An, đã bị Công an Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện vào ngày 11/6/2022 thông qua trình báo của nhân viên nhà xe T, tại bến xe Miền Đông, số 292 D, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc, nhưng vì thu lợi nhuận cao, bị cáo đã bất chấp H1 quả xảy ra, cố ý phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc T vận đã chuyển trái phép chất ma túy là loại loại Ketamine thuộc trường hợp: “... *Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam...*”, đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm e khoản 3 của Điều luật đã viện dẫn.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy tại cơ quan Công an cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt phạm tội lần đầu là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian dài để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung về ma túy cho xã hội. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6].*Về xử lý vật chứng đang tạm giữ:*

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone ;01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền Việt Nam 100.000 đồng là phương tiện do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tang vật còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7].Trên đây cũng là nhận định của Hội đồng xét xử đối với Quyết định truy tố, phân luận tội và đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát, cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư đối với bị cáo tại phiên tòa.

[8].Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ** điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (mười lăm) năm tù về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2022.

Phạt bổ sung Nguyễn Ngọc T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung ngân sách nhà nước.

- **Áp dụng** điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số sim 0358108259 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, imei khay sim không có, không kiểm tra imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0375137567 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và số tiền Việt Nam 100.000 (một trăm ngàn) đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy số tang T vật gồm: 01 (một) gói niêm phong số 3378 - 676/22, bên ngoài có chữ ký giám định viên Trần Đình H2 và cán bộ điều tra Trần Bảo C, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi giấy màu xanh, 01 (một) gói nylon màu xanh, 01 (một) gói nylon không màu.

(Theo Biên bản giao nhận tang T vật số NK2023/241 ngày 11/4/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 16/8/2022 vào T khoản 3949.0.9059775.00000 tại KBNN Quận M0, Thành phố Hồ Chí Minh).

- **Bị cáo** Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|----------|
| - TAND TC | (1) |
| - TAND Cấp Cao; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - Cục THA DS; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Trại tạm giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Luật sư; | (1) |
| - THA HS; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; | (18) (3) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực

